

Số: *22* /2014/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày *23* tháng *10* năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức chi thực hiện Hỗ trợ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ
từ nguồn mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;
Căn cứ Quyết định số 1210/QĐ-TTg ngày 05/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo giai đoạn 2012 – 2015;
Căn cứ Thông tư liên tịch số 40/2013/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 10/4/2013 của liên Bộ: Tài chính – Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giáo dục và đào tạo giai đoạn 2012 – 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 98/2014/NQ - HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, tại kỳ họp thứ 7 về việc quy định mức chi thực hiện hỗ trợ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai;
Căn cứ Công văn số 526/HĐND-VP ngày 08/10/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thỏa thuận quy định mức chi phụ cấp cho người làm công tác xóa mù, phổ cập;
Xét đề nghị của Liên Sở: Sở Giáo dục và Đào tạo – Tài chính tại Tờ trình số 1717/LS:TC_GDĐT ngày 16/10/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức chi thực hiện hỗ trợ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ từ nguồn mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai; cụ thể như sau:

1. Mức hỗ trợ cho người tham gia hoạt động, vận động (bao gồm cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ sở giáo dục, các cơ quan, đoàn thể thôn, xã):

- Huy động số người mù chữ, tái mù chữ trong độ tuổi 15-60 đến lớp xóa mù chữ (gọi chung là học viên) đến lớp xóa mù chữ: 30.000 đồng/học viên/chương trình.

- Huy động trẻ trong độ tuổi giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở đang bỏ học hoặc chưa có điều kiện đến trường vào các lớp phổ cập hoặc trở lại nhà trường tiếp tục học; huy động trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 để thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2; huy động trẻ em độ tuổi 11 đã hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 để thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở đúng độ tuổi: 30.000 đồng/ học sinh.

- Vận động, tạo điều kiện để trẻ em có hoàn cảnh khó khăn hoặc khuyết tật được học tập tại các cơ sở giáo dục đại trà hoặc các cơ sở giáo dục hòa nhập, cơ sở giáo dục chuyên biệt: 45.000 đồng/học sinh.

(Lưu ý: Khi học viên hoàn thành chương trình xóa mù chữ (02 chương trình); học sinh và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn hoặc khuyết tật hoàn thành năm học thì người huy động mới được nhận hỗ trợ).

2. Mức chi phục vụ công tác xóa mù chữ:

- Chi tiền điện thắp sáng đối với lớp phổ cập ban đêm: 45.000 đồng/lớp/tháng (hỗ trợ theo thời gian thực học)

- Chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập (sổ đầu bài, sổ gọi tên, ghi điểm, sổ báo giảng): 50.000 đồng/lớp.

3. Chi phụ cấp cho người làm công tác xóa mù chữ, phổ cập:

- Sở Giáo dục và Đào tạo: (01 người) hưởng phụ cấp 0,2 mức lương tối thiểu/người/tháng.

- Phòng Giáo dục - Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố (01 người/Phòng): hưởng phụ cấp 0,2 mức lương tối thiểu/ người/tháng.

- Cấp xã, phường, thị trấn (01 người/xã): hưởng phụ cấp 0,15 mức lương tối thiểu/người/tháng.

- Trường học (01 người/ trường): hưởng phụ cấp 0,1 mức lương tối thiểu/người/tháng.

Điều 2.

1. Nguồn kinh phí: Từ nguồn chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo giai đoạn 2012-2015.

2. Thời gian thực hiện: Năm 2014, năm 2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra VB;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các P.CVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Tin học – VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Thế Dũng